

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 4, 6, 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1. Anh: Hà Văn T - Sinh ngày: 05/02/1993.

2. Chị: Lò Thị C - Sinh ngày: 16/04/1995.

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Lò Thị C tự do tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/08/2018 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, xét thấy cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc, anh T và chị C đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh **T** và chị **C** có với nhau 02 con chung là cháu **Hà Thị N** (sinh ngày 01/05/2014) và cháu **Hà Thị Thu H** (sinh ngày 08/09/2020), hiện các cháu đang ở cùng với bố, nguyện vọng của cháu **L** muốn sống cùng bố. Nay ly hôn, vợ chồng thống nhất giao cho anh **T** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Chị **C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh **T** và chị **L1** không có yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí việc dân sự: Vợ chồng thoả thuận anh **T** là người nộp lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm.

Ngày 10/05/2024, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các đương sự đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của các đương sự

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh **Hà Văn T** và chị **Lò Thị C**.

- Về con chung: Anh **Hà Văn T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu **Hà Thị N** (sinh ngày 01/05/2014) và cháu **Hà Thị Thu H** (sinh ngày 08/09/2020) cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị **C** không phải đóng góp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số: 13/2016 ngày 26/08/2016 của **UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa** hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn T nộp lệ phí việc HN&GD sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/23, số: 0006501, ngày 25/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa;
- Lưu hồ sơ việc HN&GD.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh